

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 320/2022/DS-PT
Ngày: 07-12- 2022
V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Nguyễn Thành Lập

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Như Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2021/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn A, sinh năm 1953(có mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông A: Luật sư Phạm Thanh Răng thuộc văn phòng luật sư Thanh Răng Như Quỳnh, đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1934;

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1960 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C ..

2. Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1971(vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện U, tỉnh C ..

3. Ông Dương Minh M, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện U, tỉnh C . .

- *Người kháng cáo:* ông Trần Văn A là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Trần Văn A trình bày:*

Ông Trần Văn A có khởi kiện bà Nguyễn Thị D để đòi lại đất do bị lấn chiếm, được Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử, ông A kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ vụ án giao về cho Tòa án huyện U Minh xét xử lại. Tòa án huyện U Minh thụ lý lại và Triệu tập giải quyết do bị bệnh nên quên ngày Tòa án triệu tập, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án . Nay ông A tiếp tục khởi kiện lại vụ án cụ thể như sau:

Ông A được Ủy ban nhân dân huyện U Minh cấp một phần đất với diện tích 13.000 m², tại thửa số 0252, tờ bản đồ số 10 (BĐ 299), tọa lạc tại ấp 2, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0082055 ngày 20/5/1995.

Theo đơn khởi kiện của ông A phần đất tranh chấp diện tích 538,2 m² tại ấp 2, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, Phía Đông giáp đất ông Huỳnh Thanh Hùng dài 11,5 mét, phía Tây giáp đất ông Lý Văn Sỹ và ông Dương Văn Thành dài 18 mét, phía Nam giáp Đê bao Lâm trường dài 35,7 mét, phía Bắc giáp đất ông Trần Văn A dài 37,5 mét. Phần đất tranh chấp là đất công cộng thuộc đê bao của Lâm trường, ông được Lâm trường I (nay là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp U Minh hạ) giao cho ông sử dụng vì đất liền kề với phần đất của ông được cấp, khi ông vào canh tác thì phía bà D ngăn cản không cho canh tác cho rằng ông M, bà L chuyển nhượng cho bà D. Ông A yêu cầu bà D, ông M, bà L giao, trả lại diện tích đất có diện tích, vị trí nêu trên.

- *Người đại diện theo uỷ quyền bà Nguyễn Thị D nguyên đơn ông Huỳnh Văn H trình bày:*

Phần đất ông A tranh chấp với bà D có nguồn gốc là do ông M, bà L chuyển nhượng một phần đất của ông mẫn cho bà D, không nhớ ngày tháng năm, khi chuyển nhượng có làm giấy, có ấp, xã ký xác nhận, phần đất này ông M đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa tách quyền sử dụng cho bà D. Phần đất tranh chấp thuộc ấp 5, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, không phải ấp 2, xã Khánh Lâm trên phần đất trước đây có con kinh để phân chia địa giới giữa ấp 2 và ấp 5 xã Khánh Lâm, con kinh do thời gian lâu đã bị bồi lấp cạn dần, từ khi chuyển nhượng đất từ ông M bà L bà D canh tác liên tục cho đến nay. Ông không đồng ý trả đất theo yêu cầu của ông A.

- *Ông Dương Minh M, bà Nguyễn Kim L:* Không đến Tòa án theo triệu tập của Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông A.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:60/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị D, ông Dương Minh M, bà Nguyễn Kim L giao, trả phần đất có diện tích 538,2 m², có các cạnh tiếp giáp như sau: Cạnh giáp đất ông Đường dài 11,5 mét, cạnh giáp đất còn lại của bà D dài 18 mét, cạnh giáp Bờ xáng dài 35,7 mét, cạnh giáp đất ông Trần Văn A dài 37,5 mét, tại ấp 2, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/8/2022, ông Trần Văn A kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phản tranh luận tại phiên toà: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho nguyên đơn tranh luận: phần đất tranh chấp thuộc thửa số 252 tờ bản đồ số 10 do ông A được cấp quyền sử dụng đất nên có đủ căn cứ xác định đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông A. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tố tụng án sơ thẩm có vi phạm về thời gian chuyển vụ án.

Ông Hoà tranh luận: phần đất tranh chấp không liên quan đến đất ông A vì phần đất này bà D nhận chuyển nhượng lại từ ông M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Nội dung vụ án nguyên đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông A khởi kiện yêu cầu các bị đơn giao trả phần đất diện tích 538,2 m², các bị đơn không đồng ý. Án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn kháng cáo. Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Các đương sự tranh chấp phần đất diện tích 538,2m² và vị trí phần đất ở ấp 2 hay ấp 5, xã Khánh Lâm, huyện U Minh. Qua xác nhận tại công văn số 30/CNVPĐKĐĐ ngày 23/8/2018 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U Minh, tỉnh Cà Mau thì phần đất tranh chấp diện tích 538,2m² (có tứ cận kèm theo) thuộc một phần của thửa 162, tờ bản đồ số 9 thuộc ấp 2, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

[3] Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa:

[3.1] Bà D xác định phần đất trên là do bà D nhận chuyển nhượng từ ông M bà L và có thực hiện hợp đồng chuyển nhượng bà D sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay. Ông A cho rằng phần đất tranh chấp là đất cộng cộng, ông A được Lâm

trường 1 (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp U Minh hạ) giao cho ông quản lý, sử dụng. Tại văn bản số 724/Cty ngày 06/11/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp U Minh Hạ xác định phần đất tại thửa số 162 bản đồ số 9 do ông Dương Minh M đứng tên quyền sử dụng đất, thửa đất tranh chấp này từ trước đến nay không thuộc quyền quản lý của Lâm ngư trường U Minh I nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp U Minh Hạ, nên việc ông A cho rằng ông A được Lâm trường giao đất là không có căn cứ.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông A xác định ông A được cấp quyền sử dụng đất nhưng thực tế đất ông A đang quản lý là thiếu đất và Quyền sử dụng đất của ông A là giáp đê nhưng hiện tại phần đất giáp đê là do bà D đang quản lý nên yêu cầu bà D giao lại phần đất trên. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chỉ đo đạc phần đất tranh chấp nên việc ông A cho rằng phần đất ông A đang quản lý thiếu so với giấy chứng nhận được cấp nhưng ông A không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc hiện nay đất ông A bị thiếu. Tại phiên tòa phúc thẩm ông A xác định trước phần đất ông A đang quản lý là con đê cũ và con đê này đã tồn tại rất lâu đời hiện nay còn đê này đã lạng dần, sau con đê cũ là đến phần đất tranh chấp và đến con đê hiện hữu hiện nay. Như vậy phần đất ông A đang quản lý tiếp giáp với con đê cũ đã hình thành rất lâu. Do đó, ông A căn cứ vào giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của ông A được cấp liền kề với con đê để yêu cầu bà Diệu giao trả lại phần đất tranh chấp là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Ông A kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[5] Án phí phúc thẩm: Ông A phải chịu, do ông A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn A.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị D, ông Dương Minh M, bà Nguyễn Kim L giao, trả phần đất có diện

tích 538,2 m², có các cạnh tiếp giáp như sau: Cạnh giáp đất ông Đường dài 11,5 mét, cạnh giáp đất còn lại của bà D dài 18 mét, cạnh giáp Bờ xáng dài 35,7 mét, cạnh giáp đất ông Trần Văn A dài 37,5 mét, tại ấp 2, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Chi phí đo đạc đất: Ông Trần Văn A phải chịu, ông A đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Trần Văn A được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào